

Số: 3666/QĐ-UBND

Duy Tiên, ngày 04 tháng 7 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Quy định về công nhận tuyến phố văn minh đô thị  
trên địa bàn thị xã Duy Tiên**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUY TIÊN**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 13 về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị Quyết số 829/NQ-UBTVQH14 ngày 17 tháng 12 năm 2019 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Hà Nam;*

*Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Ban hành quy định tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận đạt chuẩn đô thị văn minh;*

*Xét đề nghị của Trưởngphòng Quản lý đô thị thị xã Duy Tiên.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế Quyết định số 1066/QĐ-UBND ngày 18 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên ban hành Quy định về công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thị xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị: Công an thị xã, phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Kinh tế, Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thị xã; Chủ tịch UBND các xã, phường và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- TTTU, TTHĐND thị xã (báo cáo);
- Lãnh đạo UBND thị xã (chỉ đạo);
- Như Điều 3 (thực hiện);
- Lưu: VT, QLĐT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Liên**

## QUY ĐỊNH

### Về việc tiêu chí, trình tự, thủ tục công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3666/QĐ-UBND ngày 04 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thị xã Duy Tiên)

## Chương I

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh:

Quy định này quy định các tiêu chí, trình tự, thủ tục xét công nhận và công nhận lại, nguyên tắc đánh giá, chấm điểm tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng:

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan đến công tác đánh giá, chấm điểm và công nhận tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã Duy Tiên.

## Chương II

### QUY ĐỊNH CÁC TIÊU CHÍ, NGUYÊN TẮC ĐÁNH GIÁ

#### Điều 3. Nguyên tắc đánh giá tuyến phố văn minh đô thị

1. Thông qua thẩm định hồ sơ đề nghị của UBND cấp xã và kết quả kiểm tra thực tế.

2. Việc xác định tuyến phố văn minh đô thị được thực hiện bằng phương pháp tính điểm, tổng số điểm của các tiêu chí là 100 điểm.

Tuyến phố được công nhận văn minh đô thị phải có tổng số điểm của các tiêu chí từ 75 điểm trở lên và số điểm của mỗi tiêu chí đạt từ 50% trở lên so với điểm tối đa quy định của từng tiêu chí.

#### Điều 4. Trình tự, thủ tục và công nhận

1. Ban lãnh đạo Tổ dân phố và UBND phường đăng ký xây dựng tuyến phố văn minh đô thị gửi về UBND thị xã (qua phòng Quản lý đô thị).

2. Tổ chức thực hiện xây dựng tuyến phố theo 06 tiêu chí quy định tuyến phố văn minh.

3. Rà soát, đánh giá kết quả thực hiện: Ban lãnh đạo Tổ dân phố xây dựng Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện và gửi về UBND phường.

4. UBND phường làm Tờ trình đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị gửi về UBND thị xã (qua phòng Quản lý đô thị).

5. Thành phần Đoàn thẩm định gồm: Đại diện Lãnh đạo Ủy ban nhân dân thị xã là trưởng đoàn; Ủy ban MTTQ, Công an, phòng Quản lý đô thị, phòng Tài nguyên và Môi trường, phòng Văn hóa và Thông tin, phòng Kinh tế, Đội Quản lý trật tự xây dựng đô thị thị xã, Lãnh đạo UBND, Ủy ban MTTQ phường nơi đề nghị.

Đoàn thẩm định của thị xã, tiến hành kiểm tra, đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện các tiêu chí, các thành viên chấm điểm độc lập, sau đó đoàn có trách nhiệm tổng hợp điểm bình quân cho mỗi tiêu chí và tổng điểm đạt được (*theo phụ lục 01 kèm quy định này*); Ủy ban nhân dân phường tiến hành kiểm tra đánh giá trước nếu thấy đạt theo quy định thì lập Tờ trình đề nghị công nhận tuyến phố văn minh gửi về UBND thị xã (*qua phòng Quản lý đô thị*).

6. Phòng Quản lý đô thị tổng hợp kết quả bình quân....

#### **Điều 5. Thời hạn công nhận và hồ sơ đề nghị công nhận**

1. Thời gian đăng ký:

- 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu.

- 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận

- Tờ trình đề nghị xét công nhận Tuyến phố văn minh đô thị trong đó nêu rõ tuyến phố đề nghị công nhận và đánh giá của UBND phường về các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị đối với tuyến phố đó.

- Báo cáo kết quả thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị theo các tiêu chí của ban lãnh đạo Tổ dân phố, có xác nhận của Chủ tịch UBND phường, trong đó:

+ Báo cáo 02 (hai) năm, đối với công nhận lần đầu.

+ Báo cáo 05 (năm) năm, đối với công nhận lại.

- Nghị Quyết xây dựng tuyến phố văn minh của Chi bộ Tổ dân phố; Bản đăng ký xây dựng tuyến phố văn minh đô thị; Biên bản kỳ họp công khai kết quả thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị.

#### **Điều 6. Quy trình kiểm tra, đánh giá chấm điểm**

1. Bước 1: Trên cơ sở đánh giá chấm điểm của UBND phường, Đoàn thẩm định kiểm tra, đánh giá hiện trạng các tiêu chí tuyến phố đề nghị công nhận tuyến phố văn minh đô thị.

2. Bước 2: Xác định điểm số của từng tiêu chí và tổng số điểm đạt được của tuyến phố theo hướng dẫn tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Quy định này.

3. Bước 3: Tổng hợp điểm số của từng thành viên tham gia để xác định điểm số bình quân đạt được.

### **Chương III**

#### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **Điều 7. Trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện**

1. Phòng Văn hóa và Thông tin:

a) Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường tổ chức phổ biến, hướng dẫn trình tự, thủ tục triển khai thực hiện Quy định này; hướng dẫn thực hiện xây dựng các tiêu chí về xây dựng phong trào văn hóa thể thao, nếp sống văn minh.

b) Định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo UBND thị xã các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận và công nhận lại.

c) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường trong việc đánh giá, công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

## 2. Phòng Quản lý đô thị:

a) Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường hướng dẫn thực hiện xây dựng các tiêu chí về hạ tầng đô thị, cây xanh và chiếu sáng tại các tuyến phố trên địa bàn thị xã.

b) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường trong việc đánh giá, công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

## 3. Phòng Tài nguyên và Môi trường:

a) Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường hướng dẫn thực hiện xây dựng các tiêu chí về vệ sinh môi trường.

b) Phối hợp với phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường trong việc đánh giá, công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

## 4. Công an thị xã:

a) Hướng dẫn nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, đảm bảo an toàn giao thông, không phát sinh tệ nạn xã hội.

b) Chỉ đạo lực lượng cảnh sát trật tự, cảnh sát giao thông và các lực lượng khác trong ngành phối hợp với UBND các phường xử lý kịp thời các vi phạm theo thẩm quyền đã được pháp luật quy định.

## 5. Phòng Kinh tế:

a) Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường hướng dẫn thực hiện xây dựng tiêu chí về điều kiện kinh doanh thương mại.

b) Phối hợp với phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường trong việc đánh giá, công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

## 6. Đội quản lý trật tự xây dựng đô thị:

a) Phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường hướng dẫn thực hiện xây dựng tiêu chí về trật tự đô thị và mỹ quan đô thị.

b) Phối hợp với phòng, ban chuyên môn của thị xã, UBND các phường trong việc đánh giá, công nhận các tuyến phố văn minh đô thị.

7. Đài truyền thanh thị xã: Tổ chức tuyên truyền kết quả thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh; kịp thời phản ánh, đưa tin các tổ chức, cá nhân có thành tích cao trong xây dựng tuyến phố văn minh đô thị.

## 8. Ủy ban nhân dân phường:

a) Tổ chức phổ biến, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện tốt các tiêu chí quy định tại Quy định này để được công nhận tuyến phố văn minh đô thị;

b) Tổ chức rà soát, lập hồ sơ đề nghị xét công nhận tuyến phố văn minh đô thị gửi UBND thị xã;

c) Tổ chức kiểm tra xử lý theo thẩm quyền các vi phạm về quản lý tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn quản lý;

d) Kiến nghị, đề xuất UBND thị xã những vấn đề có liên quan đến việc thực hiện xây dựng tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn; định kỳ 06 tháng, hàng năm báo cáo UBND thị xã về tình hình triển khai thực hiện các tiêu chí tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn;

đ) Đối với các tuyến phố văn minh đô thị đã được công nhận sau 05 năm: Tổ chức rà soát, đánh giá lại các tiêu chí theo quy định, trình UBND thị xã xem xét công nhận lại.

9. Các phòng, ban liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị phối hợp với phòng Quản lý đô thị, UBND các phường hướng dẫn, thẩm định, kiểm tra việc triển khai thực hiện tuyến phố văn minh đô thị trên địa bàn thị xã.

10. Kinh phí tổ chức thực hiện được bố trí trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước và kinh phí xã hội hóa khác (nếu có) theo quy định của pháp luật.

**Điều 8. Điều khoản thi hành**

1. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện, đánh giá và công nhận tuyến phố văn minh đô thị chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện theo Quy định này.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh kịp thời về phòng Quản lý đô thị để tổng hợp, báo cáo UBND thị xã xem xét, giải quyết./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THỊ XÃ  
CHỦ TỊCH**

**Ngô Văn Liên**

## PHỤ LỤC 01

### Hướng dẫn chấm điểm đánh giá các tiêu chí tuyên phổ văn minh trên địa bàn thị xã Duy Tiên

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2022  
của UBND thị xã Duy Tiên)

TT	Tiêu chí	Tỷ lệ đạt (%)	Điểm đạt
<b>I</b>	<b>Hạ tầng kỹ thuật</b>		<b>18</b>
1.1	Mặt đường êm thuận, không gồ ghề, không có bụi, bệ, vệt dất xe	$\geq 90$	5
		75	3,5
1.2	Mặt hè được lát gạch, đá bằng phẳng	$\geq 90$	4
		75	3
1.3	Được tổ chức giao thông hợp lý, có đủ hệ thống báo hiệu đường bộ	$\geq 90$	5
		75	3,5
1.4	Hệ thống thoát nước cơ bản được đầu tư xây dựng	$\geq 90$	5
		75	3,5
<b>II</b>	<b>Vệ sinh môi trường, cây xanh, chiếu sáng</b>		<b>13</b>
2.1	Vệ sinh môi trường đảm bảo, mặt đường, mặt hè luôn sạch sẽ, không có nước đọng, rác thải được thu gom thường xuyên đúng thời gian và địa điểm	$\geq 90$	4
		75	3
2.2	Cây xanh trên vỉa hè được chăm sóc, cắt tỉa cành định kỳ; không có cành lá cản trở tầm nhìn; cây trồng mới phải đảm bảo chiều cao, chủng loại	$\geq 90$	3
		75	2
2.3	Hệ thống chiếu sáng công cộng được đảm bảo chiếu sáng đô thị	$\geq 90$	3
		75	2
2.4	Các công trình ngầm, nổi như hệ thông thông tin, điện lực và chiếu sáng đã được xây dựng, lắp đặt đúng quy hoạch theo quy định	$\geq 90$	3
		75	2
<b>III</b>	<b>Tiêu chí về xây dựng phong trào văn hóa thể thao, nếp sống văn minh</b>		<b>30</b>
3.1	Từ 85% - 95% các hộ gia đình được công nhận gia đình văn hóa 03 năm liên tục	$\geq 90$	5
		75	3,5
3.2	Trên 80% các hộ gia đình đều thực hiện tốt các quy định hiện hành về nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và nếp sống văn minh đô thị	$\geq 90$	5
		80	3,5
3.3	Trên 95% các hộ gia đình được phổ biến và	100	5

	ng nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương	95	3,5
3.4	Có nhà văn hóa, sân thể thao thu hút đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia sinh hoạt	Có	5
		Không	0
3.5	Nhân dân trên địa bàn thực hiện tốt phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”	Không phát sinh tệ nạn	5
		Phát sinh tệ nạn	0
5.3	Thực hiện các quy định của Nhà nước trên địa bàn về việc treo cờ tổ quốc, khẩu hiệu trong các ngày lễ tết, các sự kiện chính trị, xã hội; tham gia hưởng ứng các cuộc vận động xã hội, từ thiện	$\geq 90$	5
		75	3
<b>IV</b>	<b>Tiêu chí về trật tự đô thị</b>		<b>9</b>
4.1	Các điểm trông giữ xe đạp, xe máy, ô tô phục vụ tuyến phố văn minh đô thị phải được bố trí trên những tuyến phố ngang, phố nhánh hoặc tuyến phố đó đối với những tuyến phố dài, hè có mặt cắt rộng trên 5m	$\geq 90$	3
		75	2
4.2	Không có cá nhân, hộ gia đình, doanh nghiệp kinh doanh, mua bán, lấn chiếm vỉa hè, lòng đường; bày, treo hàng hóa bên ngoài cửa hàng, cửa hiệu, trụ sở gây chiếm dụng không gian hè phố	100	3
		75	2
4.3	Việc sử dụng vỉa hè, lòng đường phục vụ việc tang, cưới phải được UBND phường đồng ý nhưng không quá 48 giờ	$\geq 90$	3
		75	2
<b>V</b>	<b>Tiêu trí về mỹ quan đô thị</b>		<b>10</b>
5.1	Các cửa hiệu, cửa hàng, trụ sở, nhà ở và công trình khác mặt phố phải đảm bảo khang trang sạch đẹp và được sửa chữa, cải tạo, duy tu, bảo dưỡng định kỳ, không coi nói, làm mái che, mái vẩy	$\geq 90$	5
		75	3
5.2	Biển hiệu quảng cáo phải đúng quy định hiện hành, không đặt biển quảng cáo trên vỉa hè, lòng đường	$\geq 90$	5
		75	3
<b>VI</b>	<b>Điều kiện kinh doanh thương mại</b>		<b>20</b>
6.1	Các hộ kinh doanh đều có giấy phép kinh doanh và kinh doanh đúng nội dung đăng ký; không kinh doanh ngành nghề, mặt hàng Nhà nước cấm kinh doanh, không kinh doanh hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo chất lượng, hàng quá hạn sử dụng, hàng chưa được phép lưu thông	$\geq 90$	3
		75	2

6.2	Có chứng chỉ hoặc đảm bảo các điều kiện được quy định trong suốt quá trình kinh doanh đối với những ngành nghề, mặt hàng kinh doanh có điều kiện	$\geq 90$	3
		75	2
6.3	Chỉ kinh doanh hàng có nhãn mác, phải niêm yết giá, bán giá theo niêm yết	$\geq 90$	3
		75	2
6.4	Bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành đối với mặt hàng là thực phẩm tươi sống, thực phẩm chế biến, thực phẩm công nghệ và đối với vật liệu dùng để bao gói	$\geq 90$	3
		75	2
6.5	Bố trí sắp xếp hàng hóa hợp lý, trật tự, ngăn nắp; cửa hàng thường xuyên được quét dọn, vệ sinh sạch sẽ	$\geq 90$	2
		75	1,5
6.6	Có sổ sách hóa đơn chứng từ đầy đủ theo quy định, chấp hành nghiêm chỉnh Luật Thuế, Pháp lệnh phí và lệ phí	$\geq 90$	2
		75	1,5
6.7	Bảo đảm trật tự yên tĩnh chung, không bán hàng quá giờ quy định	$\geq 90$	2
		75	1,5
6.8	Đảm bảo các điều kiện về phòng chống, cháy, nổ theo quy định của ngành Công an	$\geq 90$	2
		75	1,5